

I. THÀNH PHẦN KINH TẾ VÀ HIỆN TRẠNG NỀN KINH TẾ NHIỀU THÀNH PHẦN

Nền kinh tế nước ta trước Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI gắn liền với việc thực thi chính sách công cộng hóa, hiện vật hóa trong cơ chế quản lý hành chính tập trung. Cùng với thời gian, chính sách và cơ chế quản lý đó ngày càng bộc lộ thêm nhiều khiếm khuyết. Vì vậy, đến Đại hội VI, quan điểm phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần được thực hiện trên thực tế trong chính sách và cơ chế quản lý kinh tế đổi mới. Đường lối phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần tất yếu đưa đến sự cấu trúc lại nền kinh tế, từng bước chuyển nền kinh tế thuần khiết chủ yếu với hai thành phần kinh tế là nhà nước và tập thể sang nền kinh tế thị trường hỗn hợp gồm nhiều thành phần, nhiều khu vực kinh tế và nhiều hình thức sở hữu tồn tại đan xen lẫn nhau.

Quan hệ, hình thức, quy mô sở hữu đối với TLSX luôn là căn cứ cho việc phân định các thành phần kinh tế khác nhau. Ở dạng tổng quát nhất, có thể nói rằng trong nền kinh tế nước ta đang tồn tại 3 hình thức sở hữu cơ bản: sở hữu nhà nước (toàn dân), sở hữu tư nhân và sở hữu hỗn hợp (gồm giữa nhà nước với nước ngoài, giữa nhà nước với tư nhân nước ngoài, giữa nhà nước trong nước; giữa nhà nước với tư nhân trong nước; giữa tư nhân với tư nhân; giữa nhà nước với tư nhân và người lao động...). Từ 3 hình thức sở hữu cơ bản đó đã hình thành nên kinh tế hàng hóa nhiều thành phần và những loại hình doanh nghiệp đa dạng, phong phú.

Thực trạng của nền kinh tế hàng hóa tồn tại nhiều hình thức, quy mô sở hữu và nhiều thành phần kinh tế không chỉ lý giải bởi trình độ thấp của lực lượng sản xuất, bởi kinh tế quốc doanh không bao trùm và cũng không thể đáp ứng được hết mọi nhu cầu của xã hội; bởi cần khai thác tiềm năng của mọi thành phần kinh tế. Đúng là có xuất phát từ những nguyên nhân trên. Nhưng ngoài ra còn do các yêu cầu khách quan quan trọng khác đó là:

- Xu hướng quốc tế hoá và khu vực hóa ngày càng gia tăng, đang "cuốn" mọi quốc gia vào quỹ đạo phát triển chung của kinh tế, khoa học - công nghệ thế giới. Và do vậy cũng đòi hỏi mỗi quốc gia phải cấu trúc lại nền kinh tế của mình để hội nhập đạt hiệu quả cao nhất vào xu hướng đó với những hình thức và quan hệ đa dạng.

- Ngày nay, quan niệm về của cải không chỉ dừng lại ở vật chất (của cải hữu hình), mà còn bao gồm cả chất xám, thông tin, uy tín...(của cải vô

THÀNH PHẦN KINH TẾ VÀ CHÍNH SÁCH THÀNH PHẦN KINH TẾ

PTS. ĐÌNH SƠN HÙNG



hình). Đây là những dạng của cải vừa mang tính sở hữu cá nhân rõ rệt, vừa có thuộc tính xã hội hóa cao. Nghĩa là chủ sở hữu, đối tượng sở hữu và quan niệm sở hữu cũng ngày càng mở rộng, phong phú hơn.

- Quá trình xã hội hóa nền kinh tế không chỉ thể hiện ở sự phát triển của phân công lao động; sự liên kết, hợp tác, đan xen giữa các loại hình sở hữu, các thành phần kinh tế nhiều tầng năng động, mà còn phản ánh ở sự chuyển dịch không ngừng, thay đổi cấu trúc không ngừng và chuyển hóa lẫn nhau giữa các loại hình sở hữu, các thành phần kinh tế để duy trì xã hội hóa thực tế.

- Trong nền kinh tế hiện đại, mọi loại của cải đều được xử lý theo quan điểm tài chính - tiền tệ, đều có thể trở thành vốn sản xuất có sinh lời cho chủ sở hữu và có thể trở thành hàng hóa trao đổi, mua bán trên thị trường.

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định, chính sách phát triển kinh tế hàng hóa với nhiều hình thức sở hữu, tạo thành nền kinh tế nhiều thành phần với các loại hình doanh nghiệp đa dạng là chiến lược lâu dài và là cơ sở kinh tế của cơ chế kinh tế thị trường.

Phân tích thực trạng, xu hướng vận động của nền kinh tế nước ta trong bước đầu chuyển sang nền kinh tế thị trường với nhiều thành phần kinh tế hoạt động, có thể sơ bộ rút ra một số nhận xét sau:

- Nền kinh tế hình thành một sinh khí mới, biểu hiện tập trung ở tốc độ tăng trưởng cao hơn hẳn mọi thời kỳ trước đó. Cụ thể tốc độ tăng GDP các năm 1989: 8%, 1990: 5,1% và từ 1991 - 1994 bình quân tăng 7,8%/năm.

- Kinh tế nhà nước từng bước được tổ chức và sắp xếp lại, từ trên 12.000 DNNN xuống còn trên 5.000 DN. Các DNNN bắt đầu được phân định chức năng. Những DN hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận phải tồn tại với tư cách như một người sản xuất hàng hóa trong cơ chế thị trường. Còn một số DN hoạt động hướng đến hiệu quả kinh tế - xã hội cao.

- Các thành phần kinh tế khác, đặc biệt kinh tế tư nhân và đầu tư nước ngoài được nhà nước khuyến khích, hỗ trợ và tạo môi trường phát triển. Vì vậy khu vực kinh tế ngoài quốc doanh và liên doanh với nước ngoài tăng nhanh cả tương đối lẫn tuyệt đối. Ví dụ, GDP gia tăng trên địa bàn TP.HCM (tính theo giá so sánh năm trước = 100): Ngoài quốc doanh, 1993 = 110,10%, 1994 = 113,36%; khu vực kinh tế liên doanh với nước ngoài, 1993: 165,45%, 1994 = 129,56% và hai khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, liên doanh với nước ngoài chiếm gần 50% GDP của thành phố.

- Vốn đầu tư toàn xã hội nói chung, khu vực ngoài quốc doanh, liên doanh liên kết với nước ngoài gia

2 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

tang nhanh chóng không những tạo động lực mạnh mẽ cho sự tăng trưởng kinh tế mà còn làm giảm dần áp lực của thất nghiệp. Ở TP.HCM số người làm việc trong khu vực kinh tế ngoài quốc doanh nhiều gấp gần 4 lần so với khu vực kinh tế quốc doanh; cụ thể là năm 1994 lao động khu vực kinh tế quốc doanh: 371.802, ngoài quốc doanh: 1.291.642 và liên doanh với nước ngoài: 33.787 người.

- Môi trường kinh tế vĩ mô ngày càng ổn định hơn nhờ kiên quyết áp dụng những chính sách và biện pháp ổn định tài chính - tiền tệ, kiềm chế lạm phát, bình ổn tỷ giá hối đoái, xóa bỏ bao cấp qua ngân sách và tín dụng. Nhà nước ngày càng hạn chế can thiệp trực tiếp vào hoạt động sản xuất kinh doanh để tập trung tạo điều kiện và môi trường cho mọi thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp đều có cơ hội như nhau trong kinh doanh, bình đẳng trên thương trường, trước pháp luật và trong việc thực hiện nghĩa vụ với nhà nước. Nhờ đó những ưu thế của "bàn tay vô hình" được tận dụng và phát sinh tác động tích cực đến mọi thành phần kinh tế.

Tóm lại, chính sách phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần phù hợp với logic lịch sử khách quan, đã giải phóng cho những động lực và tiềm năng bị kìm hãm, lãng phí, nhờ đó thúc đẩy lực lượng sản xuất xã hội phát triển.

Tuy vậy, dù đã đạt được những thành tựu rất khích lệ nhưng nền kinh tế vẫn bộc lộ những hạn chế lớn, cụ thể là:

- Nhìn tổng quát thì khu vực kinh tế quốc doanh tuy chiếm ưu thế về vốn, lực lượng lao động, có tay nghề cao. Nhưng hiệu quả cũng như mức đóng góp không tương xứng với sự đầu tư và sự mong đợi của nhà nước. Tình trạng không ai là chủ đích thực trong các đơn vị kinh tế quốc doanh đã đưa đến chỗ một số lợi dụng chức quyền tham nhũng tài sản, tiền vốn của nhà nước và một số bộ phận người lao động thờ ơ lãnh đạm với tài sản thuộc sở hữu toàn dân vì vậy chất lượng và hiệu quả hoạt động thấp.

- Thành phần kinh tế tập thể diễn ra sự biến động mạnh mẽ, đa dạng. Một số HTX tan rã, giải thể, một số chuyển thành doanh nghiệp tư nhân; công ty cổ phần; một số tồn tại mang nặng tính hình thức. Tuy vậy gần đây một số loại hình HTX kiểu mới đã ra đời do yêu cầu khách quan của sản xuất; những nông dân tự nguyện tham gia và góp cổ phần, lời ăn, lỗ chịu. Loại hình hợp tác xã kiểu mới này hoạt động có hiệu quả huy động được vốn nhân rồi trong dân, tạo thêm việc làm, tăng sản phẩm cho xã hội.

- Về thành phần kinh tế chủ

nghĩa tư bản nhà nước, với nay tổng số vốn đăng ký đã đạt khoảng 15 tỷ USD, hoạt động ở nhiều ngành nghề như thăm dò và khai thác dầu khí, khai khoáng, điện tử, may mặc xuất khẩu, khách sạn, ngân hàng... Dù xuất hiện nhiều tiêu cực và hạn chế như: núp bóng trốn thuế, khai man số sách chứng từ; phần lớn vẫn là các công ty nhỏ, ít vốn đầu tư vào VN... Nhưng các xí nghiệp liên doanh, hợp doanh với nước ngoài đã có những đóng góp đáng kể vào sự tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm, cân bằng ngoại thương, tạo bầu không khí cạnh tranh sôi động trong nền kinh tế quốc dân.

- Thành phần kinh tế tư nhân.

Đây là thành phần kinh tế phát triển nhanh và mạnh ở tất cả các ngành với phương thức quản lý và hoạt động đa dạng, linh hoạt, hiệu quả. Tuy vậy, bên cạnh những mặt tích cực, thành phần kinh tế này cũng bộc lộ nhiều khuyết tật như: trốn thuế, ký kinh doanh, lừa đảo, lậu thuế, buôn lậu. Trong nông nghiệp thì số hộ sản xuất hàng hóa còn ít, chưa tiến bộ hóa được kinh tế nông thôn; thiếu vốn; cơ cấu kinh tế xã hội truyền thống cũ vẫn là đặc trưng rõ nét.

Tóm lại, tuy rằng cấu trúc của nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần đang chuyển dịch theo hướng tích cực và khơi dậy tiềm lực cho sự tăng trưởng nhưng những khuyết tật của quá trình chuyển dịch cũng đã bộc lộ với góc độ khác nhau. Do vậy yêu cầu đặt ra là phải hình thành được chiến lược và hệ thống chính sách tổng thể hợp lý thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.

II. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CƠ BẢN

1. Đối với thành phần kinh tế nhà nước: Chúng tôi cho rằng vai trò chủ đạo của thành phần kinh tế này chủ yếu là định hướng và tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển nhanh theo chiến lược của các khu vực kinh tế khác trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân bằng ưu thế bởi năng suất và hiệu quả cao chứ không phải bởi độc quyền và ưu đãi. Như vậy kinh tế nhà nước chỉ nên tập trung ở những ngành, vùng lãnh thổ và vào thời điểm nó phát huy tác dụng tích cực kích thích cho sự ra đời và phát triển có hiệu quả của các thành phần kinh tế khác. Nghĩa là các DNNN phải đi tiên phong đến những lĩnh vực mà các thành phần kinh tế hoặc chưa sẵn sàng hoặc không muốn đầu tư, nhưng những lĩnh vực đó lại cần được phát triển, đặc biệt là lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Đồng thời đối với các doanh nghiệp hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận thì giải thể các doanh nghiệp làm ăn thua lỗ và cổ phần hóa một số doanh nghiệp hoạt

động có hiệu quả.

2. Đối với thành phần kinh tế chủ nghĩa tư bản nhà nước: Thành phần kinh tế này đang ngày càng gia tăng. Sự phát triển của thành phần kinh tế này không chỉ góp phần đẩy nhanh sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất công nghiệp, thu hút vốn, công nghệ và kinh nghiệm quản lý mà còn là "sự giao thoa" giữa nền kinh tế nước nhà với kinh tế thế giới. Cần trở nên can thiệp nhanh chóng khắc phục để phát triển thành phần kinh tế này đạt hiệu quả cao nằm trong 3 vấn đề cơ bản đó là: thủ tục hành chính phiền toái, thiếu thông tin về đối tác và thiếu cán bộ có năng lực.

3. Thành phần kinh tế tập thể: Cần khẳng định rằng sự tồn tại của thành phần kinh tế này là đòi hỏi khách quan của quá trình phát triển. Nhưng sự hình thành và tồn tại hoàn toàn không giống như nó đã ra đời và tồn tại trong quá khứ. Nguyên tắc tự nguyện - dân chủ - cùng có lợi, phải được thực hiện trên thực tế trong quá trình hình thành và tồn tại của HTX. Về nội dung hoạt động của HTX cũng thay đổi căn bản đó là hướng toàn bộ hoạt động của HTX vào việc cung cấp cơ sở hạ tầng, điều kiện sản xuất kinh doanh, dịch vụ và tìm kiếm thị trường (cả thị trường đầu vào lẫn thị trường đầu ra) cho các thành viên của HTX.

4. Thành phần kinh tế tư nhân: Vai trò của thành phần kinh tế này đối với sự phát triển đã được thực tế xác nhận. Có thể nói rằng sự phát triển năng động, linh hoạt của nền kinh tế phụ thuộc không nhỏ vào sự phát triển của khu vực kinh tế này. Do vậy vấn đề đặt ra là chính phủ phải tạo được lòng tin vững chắc và môi trường thuận lợi về các mặt như cung cấp cơ sở hạ tầng, luật pháp, chính sách để kích thích đầu tư tư nhân; đảm bảo sự bình đẳng trong đối xử giữa thành phần kinh tế này với các thành phần kinh tế khác. Bên cạnh đó cần thấy rằng lợi nhuận là mục đích cuối cùng của đầu tư tư nhân vì vậy trừ lĩnh vực mà luật pháp cấm, còn lại thì nhà nước nên "nhượng" cho tư nhân lĩnh vực đầu tư nào có lợi nhuận và khuyến khích họ làm giàu trong khuôn khổ pháp luật.

Tóm lại, trong quá trình chuyển đổi cơ chế kinh tế thì sự phát triển và dịch chuyển về quy mô, phạm vi hoạt động của các thành phần kinh tế khác nhau một cách hợp lý sẽ là đảm bảo vững chắc cho tăng trưởng và phát triển nhanh, bền vững. Vì vậy không chỉ đòi hỏi tính hệ thống, đồng bộ cao của chính sách phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần mà còn yêu cầu luôn luôn kiểm nghiệm tính hiệu quả của hệ thống chính sách đó ■